

Số: 35/2024/QĐST-DS,

D, ngày 17 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Đức V**, sinh năm 1992 và bà **Trần Thị N**, sinh năm 1993. Địa chỉ: **Thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**
Chỗ ở hiện nay: 261/15/80 **Đình P, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh**.

Bị đơn: Ông **Võ Thanh H**, sinh năm 1980. Địa chỉ: **Tổ F, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Ngô Thị H1**, sinh năm 1986. Địa chỉ: **Tổ F, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

Bà **Huỳnh Thị Lệ H2**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **Tổ F, thôn T, xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Diện tích đất tranh chấp 13,5 m² thuộc thửa đất số 660 tờ bản đồ 71 tọa lạc **xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông **Lê Đức V**, bà **Trần Thị N**. Thửa đất nêu trên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV857333 do **Sở T** ký ngày 10/7/2020 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã P xác nhận ngày 24/8/2020 cho ông **Lê Đức V**, bà **Trần Thị N**. Diện tích đất tranh chấp bao gồm các điểm mốc 7,8,9,10,11,12,7 theo Sơ đồ vị trí tỉ lệ 1/200 do **Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh B** xác nhận ngày 06/6/2024.

- Ông **Võ Thanh H**, bà **Huỳnh Thị Lệ H2** đồng ý trả lại quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp 13,5 m² đất có đặc điểm nêu trên cho ông **Lê Đức V**, bà **Trần Thị N** quản lý, sử dụng.

- Ông **Võ Thanh H** bà **Huỳnh Thị Lệ H2** có nghĩa vụ di dời phần nhà trên phần đất lấn chiếm là 11,3 m², diện tích mái che tôn nền gạch men là 2,2 m² và hàng rào móng đá thành xây gạch trên gấn song sắt thuộc thửa 660 tờ bản đồ 71 tọa lạc **xã C, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ tài sản ngày 27/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ).

- Về án phí: Ông **Võ Thanh H** bà **Huỳnh Thị Lệ H2** tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông **Lê Đức V**, bà **Trần Thị N** số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003106 ngày 02/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ tài sản: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo vẽ tài sản là 10.000.000 (mười triệu đồng). Ông **Lê Đức V**, bà **Trần Thị N** tự nguyện nộp 5.000.000 (năm triệu đồng), ông **Võ Thanh H** bà **Huỳnh Thị Lệ H2** tự nguyện nộp 5.000.000 (năm triệu đồng). Do ông **Lê Đức V** đã nộp toàn bộ chi phí này nên ông **Võ Thanh H** bà **Huỳnh Thị Lệ H2** có nghĩa vụ trả lại cho ông **Lê Đức V**, bà **Trần Thị N** số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Thị Liên